BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 230 /TCT-TNCN
V/v Hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2011

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2012

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Việc thực hiện quyết toán thuế Thu nhập cá nhân đã được quy định tại Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính, Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11/01/2010 của Bộ Tài chính, Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thuế. Nay để đảm bảo thực hiện thống nhất Tổng cục Thuế hướng dẫn thêm một số điểm về quyết toán thuế Thu nhập cá nhân năm 2011 như sau:

I. Về đối tượng phải kê khai quyết toán thuế:

1. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải khấu trừ thuế không phân biệt có phát sinh khấu trừ hay không khấu trừ thuế.

2. Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân:

- Có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ hoặc tạm nộp;

- Có yêu cầu hoàn số thuế nộp thừa hoặc bù trừ vào kỳ sau

3. Cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế Thu nhập cá nhân theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế với cơ quan thuế phải quyết toán thuế trong các trường hợp:

- Số thuế phải nộp tính theo thuế suất 20% lớn hơn tổng số thuế đã tạm khấu trừ theo thuế suất 0,1% trong 7 tháng đầu năm và 0,05% trong 5 tháng cuối năm 2011;

- Có yêu cầu hoàn thuế nộp thừa.

4. Cá nhân cư trú là người nước ngoài khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam trước khi xuất cảnh phải thực hiện quyết toán thuế.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

II. Xác định thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công

1. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao và các khoản thu nhập khác theo hướng dẫn tại Khoản 2, Mục II, Phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008; Điều 1 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009; Điều 1 Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11/01/2010 của Bộ Tài chính mà người nộp thuế nhận được trong năm 2011.

Trường hợp tổ chức, cá nhân trả tiền ăn giữa ca cho từng người lao động thì mức ăn giữa ca không tính vào thu nhập chịu thuế tối đa không vượt mức tiền chi cho ăn giữa ca qui định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 12/2011/TT-BLĐTBXH ngày 26/04/2011 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân.Trường hợp tiền lương, tiền công tháng 12/2010, tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho đối tượng nộp thuế vào tháng 1/2011 thì tính vào thu nhập chịu thuế của năm 2011 để quyết toán thuế trong năm 2011

2.Đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán

Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ giá mua và các chi phí liên quan đến chuyển nhượng.

Giá mua của chứng khoán được xác định như sau:

$$\text{Giá mua của chứng khoán bán ra} = \frac{\text{Giá vốn đầu kỳ + giá vốn trong kỳ}}{\text{Số lượng chứng khoán tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng mua trong kỳ}} \times \text{số lượng bán ra}$$

$$\text{Giá vốn trong kỳ} = \text{Giá mua} + \text{Chi phí mua}$$

III. Giảm trừ gia cảnh

Về đối tượng giảm trừ gia cảnh và các khoản được giảm trừ để xác định thu nhập tính thuế được hướng dẫn tại Mục I, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2009; Điều 2, Điều 3 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09556769

Cá nhân được giảm trừ cho người phụ thuộc từ tháng có nghĩa vụ nuôi dưỡng. Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam được tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân từ tháng đến Việt Nam đến tháng rời khỏi Việt Nam.

Ví dụ 1: Ông A có con sinh ngày 31/10/2011 thì ông A được tính giảm trừ gia cảnh từ tháng 10/2011 với số tiền được tính giảm trừ là 1,6 triệu đồng/tháng.

Ví dụ 2: Ông B là cá nhân người nước ngoài đến Việt Nam từ ngày 15/01/2011 và rời khỏi Việt Nam vào ngày 03/9/2011 thì ông A được tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân từ tháng 1/2011 đến tháng 9/2011.

IV. Xác định số thuế phải nộp

1. Đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh

$$\text{Số thuế phải nộp} = \left(\text{Thu nhập tính thuế bình quân tháng} \times \text{Thuế suất theo biểu thuế luỹ tiến từng phần tháng}\right) \times 12 \text{ tháng}$$

2. Đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế Thu nhập cá nhân ở bậc 1 của Biểu thuế luỹ tiến từng phần (nhỏ hơn hoặc bằng 5 triệu đồng/tháng) thì được miễn thuế 5 tháng cuối năm 2011.

$$\text{Số thuế được miễn} = \frac{\text{Thuế phải nộp năm 2011 x 5 tháng}}{\text{12 tháng}}$$

Cá nhân kê khai số thuế Thu nhập cá nhân sau khi đã trừ số thuế được miễn vào chỉ tiêu số [32] (Số thuế phát sinh trong kỳ) của Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 09/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

Ví dụ 3: Ông A có thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công năm 2011 là 197,2 triệu đồng.

Năm 2011 ông A có các khoản giảm trừ như sau:

- Giảm trừ cho bản thân 48 triệu đồng (4 triệu đồng x 12 tháng)

- Giảm trừ cho một người phụ thuộc 19,2 triệu đồng (1,6 triệu đồng x 12 tháng)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0955667769

- Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế 10 triệu đồng.

Thu nhập tính thuế của ông A trong năm 2011 là: 197,2 triệu đồng – (48 triệu đồng + 19,2 triệu đồng + 10 triệu đồng) = 120 triệu đồng.

Thu nhập tính thuế bình quân tháng = 120 triệu đồng : 12 tháng = 10 triệu đồng/tháng

Thuế bình quân 1 tháng phải nộp = (5 triệu đồng x 5%) + (5 triệu đồng x 10%) = 0,75 triệu đồng

Thuế cả năm = 0,75 triệu đồng x 12 tháng = 9 triệu đồng

Ví dụ 4: Thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công của ông B trong năm 2011 là 36 triệu đồng.

- Thu nhập tính thuế bình quân tháng của ông B là: 36 triệu đồng : 12 tháng = 3 triệu đồng.

- Số thuế TNCN phải nộp = (3 triệu đồng x 5%) x 12 tháng = 1,8 triệu đồng

$$\text{- Thuế TNCN được miễn} = \frac{\text{1,8 triệu đồng}}{\text{12 tháng}} \times \text{5 tháng} = \text{0,75 triệu đồng}$$

- Thuế TNCN phải nộp sau khi miễn giảm = 1,8 triệu đồng - 0,75 triệu đồng = 1,05 triệu đồng.

Ví dụ 5:

Ông X có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công năm 2011 là 78 triệu đồng trong đó:

Thu nhập tính thuế 7 tháng đầu năm 2011 là 56 triệu đồng và đơn vị chi trả đã tạm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của ông X theo biểu thuế luỹ tiến từng phần theo từng tháng. Tổng số thuế đơn vị chi trả đã tạm khấu trừ của ông X trong 7 tháng đầu năm là 4,5 triệu đồng.

Thu nhập tính thuế 5 tháng cuối năm 2011 là 22 triệu đồng, trong 5 tháng cuối năm không có tháng nào thu nhập tính thuế của ông X trên 5 triệu đồng nên đơn vị chi trả tạm thời không khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của ông X.

Khi quyết toán thuế năm 2011, thuế thu nhập cá nhân phải nộp của ông X được xác định như sau:

Thu nhập tính thuế bình quân tháng: 78 triệu đồng : 12 tháng = 6,5 triệu đồng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09556769

Thuế phải nộp bình quân tháng: (5 triệu đồng x 5%) + (6,5 triệu đồng – 5 triệu đồng) x 10% = 0,4 triệu đồng

Thuế phải nộp năm 2011: 0,4 triệu đồng x 12 tháng = 4,8 triệu đồng

Tổng số thuế đã khấu trừ của 12 tháng là 4,5 triệu đồng

Số thuế còn phải nộp: 4,8 triệu đồng – 4,5 triệu đồng = 0,3 triệu đồng

3. Trường hợp cá nhân trong năm dương lịch đầu tiên đến Việt Nam được xác định là cá nhân cư trú và ở Việt Nam đến ngày 31/12 thì phải kê khai thu nhập chịu thuế phát sinh toàn cầu từ ngày 1/1 đến hết ngày 31/12; được tính giảm trừ gia cảnh cho 12 tháng và khi tính thuế được trừ số thuế thu nhập cá nhân phải nộp tại nước ngoài.

Ví dụ 6:

Trường hợp Ông C là người nước ngoài độc thân vào Việt Nam làm việc từ ngày 12/3/2011, trong năm 2011 (từ ngày 12/03/2011 đến hết ngày 31/12/2011) có mặt tại Việt Nam 185 ngày, thu nhập tiền lương, tiền công phát sinh của Ông C trong thời gian này là 100 triệu đồng , thu nhập chịu thuế phát sinh tại nước ngoài Ông C kê khai trong năm 2011 là 50 triệu đồng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp tại nước ngoài là 5 triệu đồng, thì thuế TNCN của Ông C được xác định như sau :

Tổng Thu nhập chịu thuế phát sinh năm 2011: 50 triệu đồng + 100 triệu đồng = 150 triệu đồng

Giảm trừ gia cảnh cho bản thân : 4 triệu đồng x 12 tháng = 48 triệu đồng

Thu nhập tính thuế năm 2011: 150 triệu đồng – 48 triệu đồng = 102 triệu đồng

Thu nhập tính thuế bình quân tháng: 102 triệu đồng : 12 tháng = 8,5 triệu đồng

Thuế TNCN phải nộp bình quân 1 tháng: (5 triệu đồng x 5%) + (8,5 triệu đồng – 5 triệu đồng) x 10% = 0,6 triệu đồng

Thuế TNCN phải nộp cả năm: 0,6 triệu đồng x 12 tháng = 7,2 triệu đồng

Thuế TNCN đã nộp tại nước ngoài được trừ : 7,2 triệu x 50/150 = 2,4 triệu đồng

Thuế TNCN còn phải nộp : 7,2 triệu – 2,4 triệu = 4,8 triệu đồng

4. Trường hợp cá nhân trong năm dương lịch được xác định là cá nhân cư trú và rời khỏi Việt Nam trước ngày 31/12 thì kê khai thu nhập chịu thuế phát sinh

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09556769

toàn cầu từ ngày 1/1 đến ngày rời khỏi Việt Nam; được tính giảm trừ gia cảnh từ tháng 1 đến tháng rời khỏi Việt Nam và khi tính thuế được trừ số thuế TNCN phải nộp tại nước ngoài.

Ví dụ 7:

Trường hợp Ông E trong năm 2011 rời Việt Nam vào ngày 12/10/2011 (không quay lại Việt Nam trong năm 2011), có mặt tại Việt Nam từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày rời Việt Nam 12/10/2011 là 190 ngày, thu nhập chịu thuế phát sinh trong thời gian này là 100 triệu đồng, ông E không có thu nhập phát sinh tại nước ngoài thì Ông E phải quyết toán thuế đến thời điểm rời Việt Nam (tháng 10/2011) là :

Giảm trừ gia cảnh cho bản thân trong năm 2011 là : 4 triệu đồng x 10 tháng (từ tháng 1/2011 đến hết tháng 10/2011) = 40 triệu đồng

Thu nhập tính thuế của Ông E 10 tháng trong năm 2011: 100 triệu đồng – 40 triệu đồng = 60 triệu đồng

Thu nhập tính thuế bình quân tháng trong năm 2011: 60 triệu đồng : 10 tháng = 6 triệu đồng

Thuế TNCN phải nộp bình quân 1 tháng: (5 triệu x 5%) + (1 triệu x 10%) = 0,35 triệu đồng

Thuế TNCN phải nộp năm 2011 đến thời điểm rời Việt Nam: 0,35 triệu đồng x 10 tháng = 3,5 triệu đồng

5. Trường hợp trong năm dương lịch đầu tiên cá nhân có mặt tại Việt Nam chưa đủ 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ tháng đến Việt Nam có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì quyết toán thuế thu nhập cá nhân như sau:

- Năm tính thuế thứ nhất tính từ tháng đầu tiên đến Việt Nam đến đủ 12 tháng liên tục.

- Năm tính thuế thứ hai tính từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 năm đó

Số thuế phải nộp trong năm thứ 2 sẽ được trừ cho phần thuế đã nộp trong năm tính thuế thứ nhất tương ứng thời gian trùng với năm tính thuế thứ 2.

Số thuế tính trùng được trừ vào năm tính thuế thứ 2 được xác định như sau:

$$\text{Số thuế tính trùng được trừ} = \frac{\text{Số thuế phải nộp trong năm tính thuế thứ nhất}}{12} \times \text{Số tháng tính trùng}$$

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09556769

Ví dụ 8:

Trường hợp Ông D là người nước ngoài độc thân vào Việt Nam làm việc từ ngày 12/5/2010, trong năm 2010 (từ ngày 12/05/2010 đến hết ngày 31/12/2010) có mặt tại Việt Nam 80 ngày phát sinh thu nhập tiền lương, tiền công là 50 triệu đồng, từ ngày 01/01/2011 đến hết ngày 30/4/2011 có mặt tại Việt Nam 110 ngày thu nhập tiền lương, tiền công phát sinh trong thời gian này là 100 triệu đồng, từ ngày 01/05/2011 đến hết năm 2011 Ông cư trú tại Việt Nam là 100 ngày thu nhập phát sinh trong thời gian này là 100 triệu đồng thì thuế TNCN của Ông D phải nộp được xác định như sau:

Nếu tính theo năm dương lịch 2010 Ông D là cá nhân không cư trú, nhưng tính theo 12 tháng liên tục từ tháng 5/2010 đến hết tháng 4/2011 ông là cá nhân cư trú tại Việt Nam (Ông có mặt tại Việt Nam là 80 ngày + 110 ngày = 190 ngày)

- Năm tính thuế thứ nhất (Từ tháng 5/2010 đến hết tháng 4/2011):

Tổng thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế thứ nhất: 50 triệu đồng + 100 triệu đồng = 150 triệu đồng

Giảm trừ gia cảnh : 4 triệu đồng x 12 = 48 triệu đồng

Thu nhập tính thuế: 150 triệu đồng – 48 triệu đồng = 102 triệu

Thu nhập tính thuế bình quân tháng: 102 triệu đồng : 12 tháng = 8,5 triệu đồng

Thuế TNCN phải nộp bình quân 1 tháng: (5 triệu đồng x 5%) + (8,5 triệu đồng – 5 triệu đồng) x 10% = 0,6 triệu đồng

Thuế TNCN phải nộp năm tính thuế thứ nhất: 0,6 triệu đồng x 12 tháng = 7,2 triệu đồng

- Năm tính thuế thứ hai (từ 1/1/2011 đến hết ngày 31/12/2011): Ông D có mặt tại Việt Nam 210 ngày (110 ngày + 100 ngày) là cá nhân cư trú tại Việt Nam

Thu nhập chịu thuế phát sinh trong năm 2011: 100 triệu đồng+ 100 triệu đồng = 200 triệu đồng

Giảm trừ gia cảnh : 4 triệu đồng x 12 = 48 triệu đồng

Thu nhập tính thuế năm 2011: 200 triệu đồng – 48 triệu đồng = 152 triệu đồng

Thu nhập tính thuế bình quân tháng: 152 triệu đồng : 12 tháng = 12,67 triệu đồng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0955567769

Thuế TNCN phải nộp bình quân 1 tháng: (5 triệu đồng x 5%) + (5 triệu đồng x 10%) + (12,67 triệu đồng -- 10 triệu đồng) x 15 % = 1,15 triệu đồng

Thuế TNCN phải nộp năm 2011: 1,15 triệu đồng x 12 tháng = 13,8 triệu đồng

Quyết toán thuế năm 2011 có 4 tháng tính trùng với quyết toán thuế năm thứ nhất: từ tháng 01/2011 đến tháng 04/2011

Số thuế tính trùng được trừ : 7,2 triệu đồng/12 tháng x 4 tháng = 2,4 triệu đồng.

Ông D kê khai số thuế tính trùng được trừ vào chỉ tiêu [37] (Tổng số thuế TNCN được giảm trong kỳ) trên Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 09/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

Thuế TNCN còn phải nộp năm 2011 là : 13,8 triệu đồng – 2,4 triệu đồng = 11,4 triệu đồng

6. Đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán

$$\text{- Số thuế TNCN phải nộp cả năm} = \text{Thu nhập tính thuế} \times 20\%$$

$$\text{- Số thuế TNCN được giảm} = \frac{\text{Thuế TNCN phải nộp cả năm}}{12} \times \frac{5}{\text{tháng}} \times 50\%$$

$$\text{- Số thuế còn phải nộp hoặc nộp thừa sau khi giảm} = \text{Số thuế phải nộp cả năm} - \left(\text{Số thuế được giảm} + \text{Thuế đã khấu trừ}\right)$$

Cá nhân kê khai số thuế Thu nhập cá nhân sau khi đã trừ số thuế được giảm vào chỉ tiêu số [26] (Số thuế phải nộp trong kỳ) của Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 13/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài Chính.

V. Thủ tục kê khai quyết toán thuế TNCN

1. Về kê khai quyết toán thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09556769

1.1. Hồ sơ khai quyết toán:

Theo qui định tại Điểm c.1, Khoản 4, Điều 14 Thông tư số 28/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính và thêm Phụ lục miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 mẫu số 25/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ (nếu có).

1.2. Nơi nộp quyết toán:

Theo qui định tại Điểm d, Khoản 4, Điều 14 Thông tư số 28/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

1.3. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2011.

2. Kê khai quyết toán thuế đối với cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh nộp theo kê khai.

2.1. Đối với cá nhân kinh doanh

2.1.1. Hồ sơ quyết toán thuế với cá nhân kinh doanh:

Theo qui định tại Điểm a.2, Khoản 5, Điều 14 Thông tư số 28/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính và thêm Phụ lục miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 mẫu số 25/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ (nếu có).

2.1.2. Nơi nộp hồ sơ quyết toán: Chi cục Thuế trực tiếp quản lý.

Trường hợp cá nhân có hoạt động kinh doanh ở nhiều nơi thì nộp tại Chi cục Thuế quản lý trụ sở chính có mã số thuế 10 số.

Trường hợp trụ sở chính có mã số thuế 10 số đã ngừng hoạt động thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh.

Trường hợp cá nhân chưa đăng ký giảm trừ gia cảnh tại nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú)

Trường hợp cá nhân làm đại lý bảo hiểm, xổ số thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là cơ quan thuế quản lý tổ chức trả thu nhập hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2.1.3. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2011.

2.2. Đối với nhóm cá nhân kinh doanh.

2.2.1.Hồ sơ quyết toán thuế

- Cá nhân đứng tên đại diện nhóm cá nhân kinh doanh lập hồ sơ khai quyết toán theo mẫu 08B/KK-TNCN để xác định thu nhập chịu thuế chung của cả nhóm và thu nhập riêng của từng cá nhân trong nhóm kinh doanh.

- Mỗi cá nhân trong nhóm kinh doanh được nhận 01 bản chính của tờ khai quyết toán thuế của nhóm mẫu số 08B/KK-TNCN và thực hiện khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân như hướng dẫn đối với cá nhân kinh doanh tại Điểm 2.1 nêu trên và hồ sơ quyết toán thuế nộp thêm Tờ khai theo mẫu số 08B/KK-TNCN.

3. Kê khai quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công.

3.1. Hồ sơ khai quyết toán

Theo qui định tại Điểm b.2, Khoản 6, Điều 14 Thông tư số 28/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính và thêm Phụ lục miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 mẫu số 25/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ (nếu có).

3.2. Nơi nộp hồ sơ quyết toán: Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm b.3, Khoản 6, Điều 14 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính và lưu ý một số điểm sau:

- Trường hợp cá nhân quyết toán thuế tại nơi cư trú thì nơi cư trú là Chi cục Thuế nơi cá nhân đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

- Trường hợp thay đổi đơn vị làm việc trong năm thì nộp hồ sơ tại cơ quan thuế quản lý đơn vị chi trả cuối cùng.

3.3. Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất một nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một tổ chức trả thu nhập trong năm 2011 thì có thể uỷ quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập. Cá nhân uỷ quyền quyết toán thông qua tổ chức trả thu nhập phải nộp cho tổ chức trả thu nhập các loại giấy tờ sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09556769

- Giấy uỷ quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

- Các hoá đơn chứng từ chứng minh các khoản giảm trừ như: chứng từ đóng góp từ thiện, nhân đạo khuyến học. Chứng từ đóng góp các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định (cá nhân tự đóng)...

Trường hợp cá nhân đã được tổ chức cá nhân trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân thì không được uỷ quyền quyết toán cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập (trừ trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập đã thu hồi và huỷ chứng từ khấu trừ đã cấp cho cá nhân).

4. Khai quyết toán thuế đối với cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công, vừa có thu nhập từ kinh doanh.

4.1. Hồ sơ quyết toán gồm:

Theo qui định tại Điểm b.1, Khoản 7, Điều 14 Thông tư số 28/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính và thêm Phụ lục miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 mẫu số 25/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ (nếu có).

4.2. Nơi nộp hồ sơ quyết toán:

Nơi nộp hồ sơ quyết toán là Chi cục thuế nơi cá nhân kinh doanh.

Trường hợp cá nhân có hoạt động kinh doanh ở nhiều nơi thì nộp tai nơi chi cục thuế quản lý trụ sở chính có mã số thuế 10 số.

Trường hợp trụ sở chính có mã số thuế 10 số đã ngừng hoạt động thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh.

Trường hợp cá nhân chưa đăng ký giảm trừ gia cảnh tại nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú)

Trường hợp cá nhân làm đại lý bảo hiểm, xổ số thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là cơ quan thuế quản lý tổ chức trả thu nhập hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú)

5. Khai quyết toán thuế đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

5.1. Hồ sơ quyết toán thuế.

Theo qui định tại Điểm b, Khoản 10, Điều 14 Thông tư số 28/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính và thêm Phụ lục miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 mẫu số 25/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 101/2011/NĐ-CP ngày 04/11/2011 của Chính phủ (nếu có).

5.2. Nơi nộp hồ sơ quyết toán: Theo qui định tại Điểm c, Khoản 10, Điều 14 Thông tư số 28/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính

5.3. Thời hạn nộp hồ sơ chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm.

VI. Hoàn thuế

Việc hoàn thuế Thu nhập cá nhân được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 46 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính.

V. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quyết toán thuế Thu nhập cá nhân.

Tổng cục Thuế không nâng cấp các ứng dụng Quản lý Thuế của ngành (QLT, QCT, VATWIN, QLT-TNCN) để bổ sung Phụ lục miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 mẫu số 25/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính do Phụ lục này chỉ có hiệu lực vào kỳ quyết toán năm 2011. Tổng cục Thuế sẽ bổ sung mẫu Phụ lục này trên các ứng dụng hỗ trợ doanh nghiệp khai thuế (HTKK, iHTKK, QTT_TNCN,...) để Cục Thuế có thể tra cứu, cập nhật dữ liệu miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân vào file excel theo dõi bên ngoài phục vụ việc tổng hợp, phân tích và báo cáo.

Tổng cục Thuế đề nghị Cục thuế căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và nội dung hướng dẫn tại văn bản này để triển khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Chính sách;
- Đại diện VPTCT tại TP.HCM;
- Lưu: VT, TNCN: 15

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH * TỔNG CỤC THUẾ

Vũ Văn Trường

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com